TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN CHÂU** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/DS-ST
Ngày 26 tháng 07 năm 2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Thái;

2. Ông Phạm Hồng Thuận.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trịnh Hữu Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Phan Hoàng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 04 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2023/QĐXXST-DS ngày 05/07/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lương Huệ Tr, sinh năm 1995; nơi đăng ký thường trú: Ấp PT, xã LA, huyện TN, tỉnh ĐT; chỗ ở hiện nay: Tổ khóm LTA, phường LH, thị xã TC, tỉnh AG, có mặt.

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Ngọc Th, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 36 đường Hà Huy Tập, khóm LTC, phường LH, thị xã TC, tỉnh AG, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 03/04/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lương Huệ Tr trình bày:

Bà Th ở gần nhà mẹ chồng của chị Tr (Lê Thị T), mẹ chồng chị Tr có tham gia các dây hụi do bà Th làm chủ nên biết nhau. Chị Tr biết bà Th làm chủ hụi nên chị Tr có tham gia dây hụi do bà Th làm chủ.

Dây hụi 10.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 26/01âl/2022 (nhằm ngày 26/02/2022 dương lịch), kết thúc hụi ngày 26/03âl/2023 nhưng do nhuần 02 tháng 02 âm lịch nên hụi mãn ngày 26/02âl/2023 (nhuần) (nhằm ngày 16/04/2023 dương lịch) hụi gồm 15 phần, chị Tr tham gia 01 phần, vị trí số 09 trong danh sách dây hụi, với tên Bé Tám (Tr) và đã chầu hụi được 13 lần, mỗi lần khui hụi bao nhiêu thì không nhớ, chỉ nhớ khoảng 1.500.000 đồng. Tổng số tiền chị Tr đã góp khoảng 110.500.000 đồng. Đến lần khui thứ 14 (ngày 26/02âl/2023, nhằm ngày 17/03/2023 dương lịch), là ngày chị Tr hốt hụi nhưng bà Th ngừng hụi.

Sau đó, ngày 04/04/2023 bà Th trả số tiền 10.000.000 đồng; đến khoảng cuối tháng 5 năm 2023, bà Th trả thêm số tiền 10.000.000 đồng; tổng cộng bà Th đã trả cho chị Tr số tiền 20.000.000 đồng.

Như vậy, bà Th còn nợ chị Tr số tiền hụi 110.000.000 đồng, chị Tr yêu cầu bà Th trả một lần dứt điểm, yêu cầu tính lãi giai đoạn thi hành án.

Kèm theo đơn khởi kiện nguyên đơn cung cấp các tài liệu: Danh sách dây hụi (bản sao); Bản tự khai (bản chính); Biên nhận ngày 04/04/2023 và một tờ lịch ngày 19/03/2020 phía sau tờ lịch có dòng chữ "Trân Phát 10.000.000" đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Huỳnh Thị Ngọc Th trình bày:

Chị Tr có tham gia dây hụi 10.000.000 đồng/tháng do bà Th làm chủ hụi, khởi khui ngày 26/01âl/2022 (nhằm ngày 26/02/2022 dương lịch), kết thúc hụi ngày 26/03âl/2023 nhưng do nhuần 02 tháng 02 âm lịch nên hụi mãn ngày 26/02âl/2023 (nhuần) (nhằm ngày 16/04/2023 dương lịch) hụi gồm 15 phần, mỗi tháng khui một lần, chị Tr tham gia 01 phần, vị trí số 09 trong danh sách dây hụi, với tên Bé Tám (Tr), chị Tr tham gia 01 phần và đã chầu hụi được 13 lần, mỗi lần khui hụi bao nhiêu thì không nhớ, chỉ nhớ khoảng 2.000.000 đồng. Tổng số tiền Tr đã góp khoảng 104.000.000 đồng. Đến lần khui thứ 14 (ngày 26/02âl/2023, nhằm ngày 17/03/2023 dương lịch), là ngày chị Tr hốt hụi nhưng bà Th ngừng hụi do nhiều người hốt hụi không đóng hụi lại, bỏ địa phương, hụi viên chết nên bà Th không có khả năng giao tiền hụi cho chị Tr.

Ngày 04/04/2023, bà Th có trả cho chị Tr số tiền 10.000.000 đồng; đến khoảng cuối tháng 5 năm 2023, bà Th trả cho chị Tr thêm số tiền 10.000.000 đồng; tổng cộng bà Th đã trả cho chị Tr số tiền 20.000.000 đồng.

Bà Th xác nhận còn nợ chị Tr số tiền hụi 110.000.000 đồng. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn bà Th xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi dứt tiền hụi 110.000.000 đồng.

Bị đơn cung cấp các tài liệu: Giấy hụi ngày 26/01âl/2022 (bản chính).

Tòa án tiến hành lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 78 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, yêu cầu của đương sự tham gia tố tụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, buộc chị Huỳnh Thị Ngọc Th có trách nhiệm trả cho chị Lương Huệ Tr số tiền 110.000.000 (một trăm mười triệu) đồng theo quy định tại Điều 471, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Chị Huỳnh Thị Ngọc Th phải án phí chịu theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trên cơ sơ phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Chị Lương Huệ Tr khởi kiện yêu cầu chị Huỳnh Thị Ngọc Th có trách nhiệm Th toán tiền hụi. Chị Huỳnh Thị Ngọc Th cư trú: Số nhà 36 đường Hà Huy Tập, khóm LTC, phường LH, thị xã TC, tỉnh AG nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Tr yêu cầu chị Th Th toán số tiền hụi 110.000.000 đồng. Do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

[2] Về nội dung:

Chị Lương Huệ Tr và bà Huỳnh Thị Ngọc Th khai thống nhất, chị Tr có tham gia dây hụi do bà Th làm chủ. Cụ thể:

Dây hụi 10.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng khui một lần, khởi khui ngày 26/01âl/2022 (nhằm ngày 26/02/2022 dương lịch), kết thúc hụi ngày 26/03âl/2023 nhưng do nhuần 02 tháng 02 âm lịch nên hụi mãn ngày 26/02âl/2023 (nhuần) (nhằm ngày 16/04/2023 dương lịch) hụi gồm 15 phần, chị Tr tham gia 01 phần, vị trí số 09, với tên Bé Tám (Tr) và đã chầu hụi được 13 lần. Đến lần khui thứ 14 (ngày 26/02âl/2023, nhằm ngày 17/03/2023 dương lịch), là ngày Tr hốt hụi nhưng bà Th ngừng hụi.

Sau đó, ngày 04/04/2023 bà Th trả số tiền 10.000.000 đồng; đến khoảng cuối tháng 5 năm 2023, bà Th trả thêm số tiền 10.000.000 đồng; tổng cộng bà Th đã trả cho chị Tr số tiền 20.000.000 đồng. Bà Th còn nợ chị Tr số tiền hụi 110.000.000 đồng, đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Như vậy, giữa chị Tr với bà Th có thỏa thuận, xác lập hợp đồng góp hụi trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Các bên tham gia giao dịch đều là người có đủ năng lực hành vi dân sự nên đây là giao dịch dân sự hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015, cụ thể *"Họ, hụi, biêu, phường (sau đây gọi chung là họ) là hình thức giao dịch về tài sản theo tập quán trên cơ sở thỏa thuận của một nhóm người tập hợp nhau lại cùng định ra số người, thời gian, số tiền hoặc tài sản khác, thể thức góp, lĩnh họ và quyền, nghĩa vụ của các thành viên."*

Việc bà Th không thực hiện đúng trách nhiệm của chủ hụi, vi phạm nghĩa vụ đã ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của chị Tr. Do đó, chị Tr khởi kiện yêu cầu bà Th có trách nhiệm trả một lần số tiền hụi là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 351 Bộ luật Dân sự 2015, cụ thể *"Bên có nghĩa vụ mà vi phạm nghĩa vụ thì phải chịu trách nhiệm dân sự đối với bên có quyền. Vi phạm nghĩa vụ là việc bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ đúng thời hạn, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nội dung của nghĩa vụ"*.

Do đó, chị Tr yêu cầu chị Th Th toán số tiền hụi 110.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi giai đoạn thi hành án là phù hợp. Hội đồng xét xử, chấp nhận.

Buộc chị Huỳnh Thị Ngọc Th có trách nhiệm trả cho chị Lương Huệ Tr số tiền hụi 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu) đồng**.**

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Chị Th đồng ý trả số tiền 110.000.000 đồng theo yêu cầu của chị Tr, nhưng chị Th xin trả 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi dứt số tiền 110.000.000 đồng, nguyên đơn không chấp nhận yêu cầu của chị Th và không đảm bảo quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn. Xét, không chấp nhận.

Tuy nhiên, cách trả sẽ được xem xét ở giai đoạn thi hành án.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị Lương Huệ Tr được chấp nhận nên chị Tr không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 471, khoản 1 Điều 351, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lương Huệ Tr đối với bà Huỳnh Thị Ngọc Th về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

Buộc chị Huỳnh Thị Ngọc Th có trách nhiệm trả cho chị Lương Huệ Tr số tiền hụi 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu) đồng**.**

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Huỳnh Thị Ngọc Th phải chịu 5.500.000 (năm triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lương Huệ Tr không phải án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Lương Huệ Tr số tiền 3.250.000 đồng (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007502 ngày 12 tháng 04 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, chị Lương Huệ Tr và bà Huỳnh Thị Ngọc Th có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND TX. Tân Châu (2);
- Hội thẩm nhân dân (2);
- CC.THADS TX. Tân Châu (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương